

BA TỔ HỢP PHỤ ÂM *bl, ml, tl* TRONG MỘT SỐ VĂN BẢN CHỮ QUỐC NGỮ THẾ KỈ XVII, XVIII, XIX

Vũ Đức Nghiệu*

Vào thế kỉ XVII, tiếng Việt còn lưu giữ rõ ràng ba tổ hợp phụ âm *bl, ml/mnh, tl*¹. Điều này được ghi nhận rõ ràng trong cuốn *Dictionarivm Annnamiticvm Lvsitanvm, et Latinvm ope* [5] (Từ điển Việt - Bồ Đào Nha - Latin. Sau đây sẽ viết và gọi tắt là *Từ điển VBL*) của A. de Rhodes ấn hành tại Roma năm 1651.

Về sự biến đổi của ba tổ hợp phụ âm này, dường như cho đến nay, các nhà nghiên cứu hữu quan đều cùng tạm dừng ở một nhận định chung là: sau thế kỉ XVII, chúng đã biến đổi hoàn toàn để đến tiếng Việt hiện đại, không còn một tổ hợp phụ âm đầu nào nữa. Vấn đề là ở chỗ: quá trình diễn biến/ biến đổi của ba tổ hợp phụ âm này đã diễn ra như thế nào và kết thúc vào khoảng thời gian nào; và thực tế có còn điều gì đáng chú ý ngoài những điều chúng ta đã biết hay không? Bài viết này sẽ cung cấp thêm một số ngữ liệu và thông tin về diễn biến của chúng thể hiện trên một số chứng tích được ghi chép bằng chữ Quốc ngữ thế kỉ XVII, XVIII và XIX.

1. Nguồn ngữ liệu và cách khảo sát

Chúng tôi nghiên cứu vấn đề dựa trên ba nguồn ngữ liệu chính sau đây:

1.1. Những văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ thế kỉ XVII

- Cuốn *Dictionarivm Annnamiticvm Lvsitanvm, et Latinvm ope* [5].

* PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Không kể âm *p*, tuy Rhodes không đưa vào từ điển, nhưng ông có đề cập trong phần *Báo cáo vấn tắt về tiếng An Nam hay Đông kinh*: "... đôi khi, nhưng khá họa hiem người ta còn thêm *l* vào *p*, thí dụ *plàn* ..." [5, tr. 8, phần dịch tiếng Việt]. Ngoài ra, trong cuốn sách *Một chuyến du hành tới xứ Nam Hà trong các năm 1792 - 1793* [6] (*A voyage to Chochinchina in the years 1792 - 1793*), J. Barrow cung cấp một danh sách ngắn từ ngữ, trong đó có 5 từ cho thấy: tiếng Việt Đàng Trong (Nam Hà) hồi đó còn có các âm: *bl* (các từ: *mat bloei* - mặt trời, *blái* - trái (cây), *blang* - trắng), *tl* (*te lung* - trứng), *kl* (*klang* - trâm) [tr. 90-93]. Tuy nhiên, vì chỉ đang khảo sát và nhận xét về sự biến đổi của *bl* -, *ml* -, *tl* - được ghi trong từ điển VBL nên chúng tôi không tính đến những tổ hợp âm đó.

- Tám văn bản khác (thư từ, sách), bao gồm:

01 tập *Lịch sử nước Annam* viết năm 1659 gửi Linh mục Marini [2, tr. 187-198].

01 bức thư của Bento Thiện viết năm 1659 gửi Linh mục Marini [2, tr. 185-186].

01 bức thư của Igesico Văn Tín năm 1659 gửi Linh mục Marini [2, tr. 183-184].

02 bức thư (số 1, 2) của Domingo Hào viết năm 1687 [1, tr. 32-35].

03 bức thư (số 3, 4, 5) viết năm 1688, 1689 [1, tr. 36-42].

1.2. Những văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ thế kỉ XVIII: gồm 35 văn bản là thư từ, tờ trình (mang số hiệu từ 6 đến 40), chủ yếu do người Việt viết từ năm 1702 đến hết thế kỉ XVIII (có 1 văn bản viết vào năm 1802), (ảnh bản được in trong công trình *Chữ Quốc ngữ thế kỉ XVIII*; xem [1, tr. 43-129]).

1.3. Những văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ thế kỉ XIX

- *Sách số sang chép các việc* (gọi tắt là *Sách số sang...*) của Philipê Bình, năm 1822, có bổ sung một số chi tiết vào mấy năm sau đó: 1824, 1825, 1826, 1827, 1829, 1830, 1831, 1832 (xin xem trang 527, 528 của sách này), dày khoảng hơn 600 trang [3].

- Hai bức thư (số 41, 42) viết năm 1818, 1825 [1, tr. 130-135].

1.4. Khi khảo sát các nguồn ngữ liệu nói trên, đối với *Từ điển VBL* [5], chúng tôi dựa vào các chứng cứ được ghi bằng chữ Quốc ngữ trong từ điển, đối chiếu kiểm tra với phần dịch sang tiếng Việt in kèm và bản scan nguyên bản từ điển mà chúng tôi có được. Bên cạnh đó, chúng tôi đọc các văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ xưa (ảnh chụp các nguyên bản), đồng thời đối chiếu kiểm tra với các bản phiên sang chữ Quốc ngữ hiện đại [1, 2, 3].

Trên cơ sở kiểm đếm, thu thập các chứng tích văn tự - ngữ âm, chúng tôi cố gắng miêu tả, phân tích mối tương quan giữa các chứng tích đó để tìm hiểu những diễn biến của ba tổ hợp phụ âm nói trên.

2. Kết quả khảo sát

2.1. /bl/, /ml/, /m^h/, /tl/ trong các nguồn ngữ liệu thế kỉ XVII

2.1.1. Trước hết, kiểm kê các từ/ âm tiết trong các vần hữu quan: B, G, L, M, N, T của *Từ điển VBL*, chúng tôi thu được kết quả sau đây:

Tổ hợp âm /bl/ ghi bằng *bl* xuất hiện (được dùng) trong 309 lượt từ/âm tiết.

Tổ hợp âm /ml/ ghi bằng hai chữ *ml* được dùng trong 98 lượt từ/âm tiết.

Tổ hợp âm /m^h/ ghi bằng *mh* được dùng trong 05 lượt từ/âm tiết.

Tổ hợp âm /tl/ ghi bằng *tl* được dùng trong 364 lượt từ/âm tiết.

Cụ thể là:

	/bl/ (bl)	/ml/ (ml)	/m ^h / (mnh)	/tl/ (tl)
Được dùng ở vần B	199	04		16
Được dùng ở vần G	07			08
Được dùng ở vần L	14	07		16
Được dùng ở vần M	24	67	04	12
Được dùng ở vần N	17	09	01	11
Được dùng ở vần T	48	11		301
TỔNG	309	98	05	364

Bảng số liệu này cho thấy: trong tiếng Việt thế kỉ XVII (thể hiện tại *Từ điển VBL*), **tl** vẫn đang trong quá trình biến đổi và đang còn rất phổ biến: tần số xuất hiện (được sử dụng) của nó cao hơn **bl** (364 / 309) và áp đảo hẳn so với **ml** (364/ 98).

Cũng trong sáu vần B, G, L, M, N và T, *Từ điển VBL* đã cung cấp nhiều cặp song thức mà qua lời diễn giải của người biên soạn như: "*cùng một nghĩa*", "*có người nói*", "*tốt hơn*", "*xem*"... chúng ta có thể thấy rõ: vào thời gian từ điển được biên soạn, các song thức đó đã chính là những biến thể "của nhau". Tác giả từ điển đã nhận ra thực tế này, thu thập vào bảng từ, đồng thời, tỏ thái độ đánh giá về mức độ phổ biến, mức độ "chuẩn mực" của chúng. Chúng tôi thu thập và lập được danh sách cụ thể các cặp song thức trong sáu vần đó của *Từ điển VBL* như sau¹:

1. Ngoài các trường hợp có song thức được thu thập và đưa ra ở đây, còn có một trường hợp nữa có thể dẫn ra để suy nghĩ thêm, là từ *blà* (trả lại). Trong vần G của *Từ điển VBL* có mục từ GIÃ (trả ơn). Trong vần O của từ điển này, mục từ ON, có ghi cụm từ *Giả ơn* [Dấu hỏi ở từ *giả*] (Lời cảm ơn cách thông thường). Ở đây có hai khả năng: a) Nếu *Giả* = *trả* thì đây đích thị là một song thức hiếm hoi *blà - giả* (ghi theo chữ viết) được *Từ điển VBL* ghi nhận. b) Nếu *Giả* ở đây là do *Giã* (*Giã ơn*) ghi lộn dấu ngã ra dấu hỏi mà thành, thì không thể coi là song thức *blà - giả*. Kiểm tra ảnh bản scan gốc của *Từ điển VBL*, chúng tôi cũng thấy rõ dấu hỏi ở từ *Giả* trong mục từ ON.

- 11 từ có song thức với **bl - tl**¹

[người con trai]	blai - tlai	[(cái) bàn]	blan - tlan
[trát]	blat - tlat	[trát]	blét - tlét / tlát, / trát.
[(cá) trích]	blích - tlích	[ton hót]	blon ngót - tlon ngót
[cùm]	blang - tlang	[trỏ]	tlỏ - blỏ
[trộn]	tlộn - blộn	[trớt (môi)]	tlớt - blớt
[lúc lắc]	blúc blác / blóc blác - tlúc tlác		

- 4 từ có song thức với **bl - l** hoặc **bl - b**

[(cái) bàn]	bàn - blan	[tróc/lóc]	blóc - louc
[lở]	lỏ - blỏ	[truông]	bluông - luông

- 3 từ có song thức với **bl - tr**

[ma trời]	ma blời - ma trời
[(dối) trá]	blá - trá
[trở (về)]	blở - trở

- 9 từ có song thức với **ml - l**

[điên khùng]	lả - mlả	[nhặt]	lặt - mlặt
[lỡ/nhỡ]	lỡ - mlỡ / mlở	[lựt]	lựt - mlựt
[lút]	lút - mlút	[nhạc]	mạc - mlạc
[(sút) mẻ]	mlác - mác	[lẻ/nhẻ]	mlẻ - lẻ
[lớn]	mlớn - lớn		

- 4 từ có song thức với **ml - mnh / l / nh**

[nhâm]	mlâm - mnhâm, lâm, nhâm
[nhặt]	mlặt - nhặt, mnhặt
[nhật]	mlặt - nhật
[nhẽ/lẽ]	mnhẽ - mlẽ

1. PGS.TS. Hoàng Dũng trong một nghiên cứu hữu quan [8] cũng cung cấp 11 từ có song thức với **bl - tl**, nhưng anh đưa từ *blá - tlá*, không đưa từ *blét - tlét*. Chúng tôi chỉ thấy có dạng *tlá* (cái trã/ cái niêu đất kho cá) chứ không thấy *tlá* (= *blá* = trả [lại]).

- 4 từ có song thức với **tl - l**

[tránh]	lánh - lánh	[lú lo]	lú lo - tliú tlo
[lộn lạo]	lộn lạo - tộn tạo	[lúc lác]	tlúc tlác - lúc lác

- 22 từ có song thức với **tl - tr**

[(nhựa) trám]	tlám - trám	[trường (học)]	tlàng - tràng
[tràng hạt]	tlàng hột - tràng hột	[trường (dài)]	tlàng - tràng
[tróng (cổ)]	tláõ - tráõ	[(bên) trong]	tláõ - trũ
[(nước) trong]	tláõ - tráõ	[trát (nhà)]	tlát - trát
[trầu]	tlầu - trầu	[(trơ) trên]	tlềnn - trềnn
[tróp (- bánh)]	tlópp - trópp	[trông]	tlouũ - trouũ
[trượt]	tlọt - trọt	[trống trái]	tlóũ tlai - tróũ trái
[trùng]	tlùng - trùng	[trúng]	tlúng - trúng
[kéo ra]	tra - tla	[- thuế]	tràng - tlàng
[nhựa/cây trám]	trám - tlám	[(ăn) trắt]	trắt - tlắt
[trọc]	trọc - tlọc	[trống (trái)]	tróũ - tlóũ

2.1.2. Khảo sát ngữ liệu trong các văn bản do chính người Việt viết (hai văn bản của Bento Thiện, một văn bản của J. Văn Tín [2], hai văn bản của Domingo Hào và ba văn bản: số 3, 4, 5 [1], chúng tôi cũng thấy tình hình tương tự như vậy: đã có /ʈ/ (tr) được dùng song song với /t/ (tl) và tỏ ra là có ưu thế so với /t/, nhưng chưa hoàn toàn áp đảo /t/. Chẳng hạn, ta có thể gặp trong các văn bản đó: *trị* (vi), *trăm*, *trúng*, *trong* (sạch), (bên) *trong*, (hột) *trai*... nhưng cũng vẫn gặp: *tlên* (trên), *tlè* (trè), *tlầu* (trầu), *tlước* (trước), *tlẻy* (trầy), *tlông* (trông)... và cũng gặp: *blá* (trà), *blời* (trời), *blờ* (trở [về]), *blai* (- gái), *blái* (trái)...

Tuy nhiên, /bl/, /ml/ vẫn được duy trì khá "bền vững" ở những từ như: *blầu* (trầu), (nhà) *blai*, *mlời*, *mlón*, *mlẽ*... Ví dụ:

... một bao có một *trăm trúng*, nở ra được một *trăm* con *blai*... [2, tr. 187].

... biển ra hột *trai* ở ngoài biển đông [2, tr. 188].

... lòng càng *tlông* nhớ thầy liên [2, tr. 183].

D C *blời blá* công cho Thầy... [2, tr. 184].

... thì nhà *blai* đi hỏi, lấy *blầu cau* mà nói cùng nhau [2, tr. 194].

... chèo thuyền cùng bắn súng *mlón* cho quen [2, tr. 193].

Vua phong cho Hồ vương làm quan *mlón* [2, tr. 190].

... mồ cô cha còn *tlé*, mà mẹ khiến đi chẵn *tlâu*, mà các *tlé* đặt mình lên làm tướng mà đánh nhau cùng *tlé* làng khác... [2, tr. 188].

Các ngữ liệu nêu trên đây cho thấy rất rõ rằng vào thời *Từ điển VBL* được biên soạn, quá trình biến đổi của /bl/, /ml/, /tl/ vẫn còn đang diễn ra mạnh mẽ, chưa kết thúc. Mặt khác, quan trọng hơn là, qua các ngữ liệu được khảo sát, chúng ta có thể nhận ra được khá rõ những biểu hiện của các khả năng biến đổi của tổ hợp phụ âm đầu mà H. Maspero đã dự liệu [9]¹.

- Các "cặp đôi biến thể" của cùng một từ (chúng tôi ghi theo chữ viết) như: *bl - tl* hoặc *bl - tl - tr*, hoặc *bl - tr*, *tl - tr* chính là biểu hiện của các quá trình "hoà đục" tổ hợp phụ âm thành phụ âm đơn và/hoặc vừa biến đổi thành phụ âm đơn lại vừa đồng quy, trùng nhập vào làm một với nhau của các tổ hợp phụ âm ấy. Ví dụ:

tloũ (trông) > *troũ*, *tlúng* > *trúng*, *tlầu* > *trầu*, *blét* [nhà] > *tlét / tlát / trát* ...

[*cá*] *tlích* - [*cá*] *blích* (> *cá trích*), *tlọn* - *blọn* > (*trợn*), *tlót* - *blót* > *trót* ...

- Các "cặp đôi biến thể" như: *l - ml*, hoặc *l - tl*, *l - bl*, *nh - mnh*, *tl - l*... chính là kết quả của quá trình biến đổi cho rụng yếu tố trước của tổ hợp phụ âm². Ví dụ:

tlúc tlác > *lúc lác*, *mlả* > *lả*, *mlón* > *lón*, *mlâm* > *lâm*...

tlộn tlo > *lộn lạo*, *tlíu tlo* > *líu lo*, *blỏ* > *lỏ*, *mlỡ* > *lỡ*, *mlút* > *lút*, *mlựt* > *lựt* ...

2.2. /tl/, /bl/, /ml/ trong các nguồn ngữ liệu thế kỉ XVIII, XIX

2.2.1. Tổ hợp /tl/

Khác với /bl/ và /ml/, trong 5 bức thư (số 1, 2, 3, 4, 5) cuối thế kỉ XVII [1], 37 bức thư, tờ trình (từ văn bản số 6 đến số 42) thế kỉ XVIII sang đầu thế kỉ XIX [1] và toàn bộ *Sách số sang*... (đầu thế kỉ XIX), tổ hợp này (/tl/) không còn được ghi nhận lần nào.

1. Các khả năng biến đổi của tổ hợp phụ âm mà H. Maspero dự liệu có thể là:

- Hòa đục thành một âm mới.
- Rụng yếu tố đầu, để lại yếu tố sau.
- Rụng yếu tố sau, để lại yếu tố đầu.
- Âm tiết hóa, cho 2 âm tiết, mỗi âm tiết giữ một yếu tố trong tổ hợp.
- Hai, ba tổ hợp có thể trùng nhập vào làm một và tiếp tục biến đổi.

2. Khi biến đổi theo lối cho rụng một yếu tố đi, thì trong đa số trường hợp, thường là rụng yếu tố trước. Khả năng biến đổi rụng yếu tố sau thì ít gặp hơn. Ví dụ trong *Từ điển VBL* chúng ta có thể gặp *blọn*, *tlọn* và hai dạng này cho *trợn*, *lợn* về sau; *tlúng*, *tlầu*... cho ta *túng*, *tầu*... trong một số phương ngữ vùng ven biển Thái Bình, Nam Định ngày nay.

Tuy nhiên, ở đây có một vài tư liệu cần lưu ý: *Từ vựng Annam Latinh* của Pignau de Behaine (thế kỉ XVIII) [4] vẫn ghi nhận **tl** hai lần: *tla* (tra xét) và *tla tri* (tra xét nguyên cớ), trong khi cũng ghi *tra* và *tra tri* hoàn toàn đồng nghĩa. Còn lại, tất cả đều đã ghi **tr**, không ghi **tl**. Bên cạnh đó, cuốn sách *Một chuyến du hành tới xứ Nam Hà trong các năm 1792 - 1793 (A voyage to Chochinchina in the years 1792 - 1793)* của J. Barrow có ghi nhận **tl** ở từ *trúng* [*telung*], **kl** ở từ *trăm* [*klang*] (xem [6, tr. 90-93]).

Về hai hiện tượng ghi **tl** vừa nêu này, phải thấy một tình hình là: *Từ điển VBL* thu thập cả tiếng Việt Đàng Ngoài lẫn tiếng Việt Đàng Trong, còn *Từ vựng Annam Latinh* chỉ thu thập tiếng Việt Đàng trong, bảng từ vựng mà J. Barrow ghi chép là ghi tiếng Đàng Trong. Vào thời ra đời của *Từ vựng Annam - Latinh*, trong các văn bản chữ Quốc ngữ do người Đàng Ngoài viết¹, **tl** đã biến chuyển hết sang **tr**, còn đối với tiếng Đàng Trong, nếu có thấy **tl** ở đâu đó, thì chắc chắn đó cũng chỉ là chút tàn dư còn sót lại của tổ hợp âm này mà thôi.

Những điều trình bày trên đây chứng tỏ rằng: vào cuối thế kỉ XVII, sang thế kỉ XVIII, /tl/ đã hoàn thành căn bản quá trình biến đổi của nó.

2.2.2. Tổ hợp /bl/

- Trong 35 bức thư thế kỉ XVIII (từ bức thư số 6 viết năm 1702 đến bức thư số 40 viết năm 1802) [1, tr. 43-129], tổ hợp này được ghi ở 9 từ/âm tiết. Trong *Sách số sang...*, nó được ghi ở 12 từ/âm tiết, còn trong hai bức thư số 41, 42 (thế kỉ XIX) [1, tr. 130-135] được ghi ở 7 từ/âm tiết. Tổng hợp lại, chúng tôi có danh sách các từ trong ba nguồn ngữ liệu này còn mang âm đầu /bl/ như sau²:

Từ	Trong ngữ liệu thế kỉ XVIII (35 Vb. thư)	Trong ngữ liệu thế kỉ XIX	
		Vb. thư 41, 42	Sách số sang...
<i>blà</i> [trá]	6	2	83
<i>blá</i> [trá - đối trá]	11	1	15
<i>blo</i> [tro]	1		2

1. Xem thêm: Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên: *Lời tựa* cho cuốn *Từ vựng Annam Latinh* [4, tr. 13].

2. Trong bảng này, con số ghi trong hàng, cột là số lần tổ hợp được ghi trong nguồn ngữ liệu tương ứng. Riêng khi /bl/ được viết tắt là *B* trong cụm từ viết tắt *DCB*, của *Sách số sang...* thì chúng tôi không tính, vì quá nhiều.

Từ	Trong ngữ liệu thế kỉ XVIII (35 Vb. thư)	Trong ngữ liệu thế kỉ XIX	
		Vb. thư 41, 42	Sách số sang...
<i>blon</i> [trộn]	11		18
<i>blói</i> [trối (trắng)]	2	1	15
<i>blờ</i> [trờ - về]	7	1	1
<i>blời</i> [trời]	20	1	52
<i>blón</i> [lớn]	1	1	88
<i>bláo</i> [tráo - trờ]	1		
<i>blai</i> [traí - người]			15
<i>blái</i> [quả]			21
<i>blang</i> [trắng]			3
<i>blông</i> [trông]			2
<i>blàn</i> [tràn]		1	

2.2.3. Tổ hợp /ml/

- Trong 35 bức thư thế kỉ XVIII, từ văn bản số 6 đến văn bản số 40 năm 1802 [1], /ml/ được ghi ở 6 từ/âm tiết. Trong các nguồn ngữ liệu thế kỉ XIX: *Sách số sang...*, /ml/ được ghi ở 2 từ/âm tiết, còn trong hai bức thư số 41, 42 [1], nó được ghi ở 4 từ/âm tiết. Tổng hợp lại, chúng tôi có danh sách các từ trong ba nguồn ngữ liệu này còn mang âm đầu /ml/ như sau¹:

Từ	Trong ngữ liệu thế kỉ XVIII	Trong ngữ liệu thế kỷ XIX (số lần)	
		Vb. thư 41, 42	Sách số sang ...
<i>mlẽ</i> [lẽ]	55	2	34
<i>mlời</i> [lời]	111	3	67
<i>mlằm</i> [lằm]	2	1	

1. Trong bảng số liệu này, con số ghi trong hàng, cột cũng là số lần tổ hợp được ghi trong nguồn ngữ liệu tương ứng.

Từ	Trong ngữ liệu thế kỉ XVIII	Trong ngữ liệu thế kỷ XIX (số lần)	
		Vb. thư 41, 42	Sách số sang ...
<i>m'ỡ</i> [lỡ]	3		
<i>m'ớ</i> (bláo mlò) [tráo trở]	1		
<i>m'ớn</i> [lớn]	5		
<i>m'ắm</i> [lắm]		1	

2.3. /bl/, /ml/ trong nguồn ngữ liệu thế kỉ XVIII, XIX có những diễn biến gì?

2.3.1. Nguồn ngữ liệu được khảo sát trên đây cho thấy: Mặc dù có một trường hợp duy nhất, khác thường, ghi từ *lắm* bằng < *mlắm* >, ta có thể coi như viết nhầm [có cơ sở để nghĩ như vậy, vì tác giả bức thư này là người nước ngoài (?)]; tạm gác từ này sang một bên, thì các ngữ liệu khác vẫn cho phép khẳng định: đến đầu thế kỉ XIX, /bl/ và /ml/ đang còn tồn tại, chưa hoàn tất quá trình biến đổi của chúng.

2.3.2. Mặc dù số từ còn bảo lưu /bl/, /ml/ trong các nguồn ngữ liệu thế kỉ XVIII, XIX mà chúng tôi khảo sát được, có thể nói là tương đương và tương tự nhau, nhưng giữa hai giai đoạn này đã có sự khác biệt khá rõ.

Trong *Sách số sang...*, ở nhiều từ, /bl/ đã có biến thể /j/ (*gi -*) cùng tồn tại, tạo thành "cặp đôi biến thể", nhưng về cơ bản, tần số sử dụng của < *gi* > còn thấp hơn < *bl* >. Cụ thể là: *blá* (83) - *giá* (3), *blai* (15) - *giai* (3), *blái* (21) - *giái* (5), *blói* (*blăng*) (15) - *giói* (*giăng*) (8), *blông* (2) - *giông* (8), *blo* (2) - *gio* (5). Đây là một khác biệt lớn của /bl/ so với thời thế kỉ XVII của nó.

Riêng trường hợp từ *blở* [vẻ] chỉ được ghi 1 lần trong toàn tác phẩm, nhưng chỉ kiểm đếm ngẫu nhiên hai đoạn của tác phẩm này, đoạn một từ trang 1 đến trang 228 và đoạn hai từ trang 549 đến trang 597, chúng tôi thấy có 58 lần ghi *giỏ* [vẻ]. Lý do có lẽ là ở chỗ, Philiphe Bình là người thuộc phương ngữ Bắc; và ông có ý phân biệt, nhất loạt viết *gi* - cho *giỏ* [vẻ], viết *tr* - cho *trở* [trong (cản) trở - từ Hán Việt].

Vì vậy, ta có cơ sở để nói rằng vào đầu thế kỉ XIX, âm /ɲ/ đã được thể hiện bằng chữ < *tr* >, còn /bl/ (chữ viết: *bl*) thì gần như ở từ nào cũng đã có < *gi* > cùng song song hành chức. Nhìn trên toàn cục, /bl/ đã tiệm cận tới điểm bị /j/ (*gi -*) và /ɲ/ (*tr -*) thay thế hoàn toàn, mặc dù tình thế "giăng co" ở từng từ có mức độ khác nhau.

2.3.3. Điểm tương đồng trong diễn tiến của /bl/ giữa hai giai đoạn này là: vẫn đang lưu giữ vết tích của sự biến đổi tổ hợp phụ âm bằng con đường cho rụng yếu

tổ trước đi. Quá trình biến đổi và đồng quy kết quả biến đổi của /tɿ/, /bɿ/ đến lúc này vẫn chưa hoàn tất. Chứng cứ là:

Trong các văn bản thế kỉ XVIII có:

lɔn (1 lần, tại bức thư số 14) bên cạnh *blɔn* (11 lần),

lɔi [trối] (1 lần tại bức thư số 38) bên cạnh *blɔi* [trối] (3 lần tại bức thư số 38, 39, 41).

Trong các nguồn ngữ liệu thế kỉ XIX cũng có:

lɔn 4 lần (hai lần trong bức thư số 41 [1], 2 lần trong *Sách số sang...*) bên cạnh *blɔn* (18 lần [3]),

lɔn (1 lần [3, tr. 123]) bên cạnh *blɔn* (88 lần [3]).

2.3.4. Trong 35 bức thư thế kỉ XVIII [1], số từ còn lưu giữ /mɿ/ là 6 từ.

Trong *Sách số sang...* và bức thư số 41, 42, thế kỉ XIX [1] chỉ có 4 từ lưu giữ /mɿ/. Tuy nhiên, trong 4 từ này thì:

- *mlɔm* có thể ngờ là bị viết nhầm, như đã trình bày ở trên;

- *mlɔm* được ghi một lần trong văn bản thư số 41 [1, tr. 130 - 133], còn *Sách số sang...* đã nhất loạt ghi *nhɔm* trong cả ba lần dùng - ở trang 104 và 241).

Điều này cho chúng ta một thông tin khá rõ: đến đầu thế kỉ XIX, /mɿ/ đã tới sát cột mốc đánh dấu hoàn thành quá trình biến đổi của nó.

2.4. Về trường hợp các song thức song thức có /m/ ~ /b/ và /mɿ/ ~ /bɿ/

Trong khi khảo sát các ngữ liệu hữu quan, chúng tôi gặp những cặp song thức ở một số từ thể hiện sự "tương ứng" /m/ ~ /b/ và tương ứng /mɿ/ ~ /bɿ/ rất đặc biệt.

2.4.1. Các song thức có m - b

Từ điển VBL ghi nhận các cặp:

[nhọ]	mɿɔ - blɔ
[bù nhìn]	mô đin - bô (đin)
[bù nhìn]	bô nhìn - mô đin
[bù nhìn của phù thủy - môi rơm]	bô blin - mô đin (x. mục từ <i>Môi</i>)
	bô blanh - bô đin (x. mục từ <i>Nộm</i>)
[bùi nhùi]	môi nhôi / mùi nhùi - bùi dùi
[bùi nhùi]	mùi dùi - bùi nhùi

[bùi nhùi (ngòi súng)] bùi nhùi - mùi dùi

[củ nâu] mỗ nâu - bò nâu

2.4.2. Các song thức có **ml - bl**

a) Cặp song thức *mlọ - blọ* (nhọ) được ghi trong *Từ điển VBL*.

b) Cặp song thức ***mlàm*** [làm] - ***blàm***.

Bức thư số 1, do Domingo Hào viết năm 1687 ở kẻ Giàm gửi thầy cả Gabriel, bức thư số 2, cũng do Domingo Hào viết năm 1687, gửi thầy cả Bispo Luys đều có viết *blàm* (mỗi thư viết 1 lần). Cụ thể là:

... có **blàm lỗi** sự gì xin thầy tha tội cùng và cầu cho tôi cùng... [1, tr. 33]... lại xin cha cầu cho tôi cùng có **blàm lỗi** mời gì mất lòng cha xin tha cho tôi cùng [1, tr. 35].

Thế kỉ XVIII, *mlàm* được ghi trong các nguồn ngữ liệu như: bức thư số 25 viết năm 1759, số 39 viết năm 1792, số 41 viết năm 1818 [1, tr. 87, 124, 130].

Sang thế kỉ XIX, *Sách số sang*... (năm 1822) ba lần ghi *nhằm* [1, tr. 104, 241], không ghi bằng các dạng khác.

c) Cặp song thức ***mlón*** [lón] - ***blón***.

Thế kỉ XVII, dạng *mlón* được ghi trong các nguồn ngữ liệu:

- Từ điển VBL.

- 4 lần trong bức thư số 6 [1, tr. 43-49] và 1 lần trong bức thư số 10 [1, tr. 57-58].

- Trong văn bản *Lịch sử nước Annam* của Bento Thiện [2], tất cả đều chỉ ghi là *mlón*. Ví dụ:

... chèo thuyền cùng bắn súng *mlón* cho quen [2, tr. 193]. Vua phong cho Hồ vương làm quan *mlón* [2, tr. 190].

Thế kỉ XVIII: *blón* được ghi một lần trong bức thư số 38 của Jacobe Electo Vít vò Gortynense viết ngày 29 tháng 4 năm 1792:... vì quân giặc rất *cao blón* và rất mạnh bạo lắm... [1, tr. 117].

Thế kỉ XIX:

- *blón* được ghi một lần ghi trong bức thư số 41 của Jacobe Electo Vít vò Gortynense viết năm 1818, vào ngày 2 tháng chạp năm âm lịch Annam:... dù mà sông *blón* mặc lòng thì bởi ngàn núi chảy ra xuống... [1, tr. 132].

- Trong *Sách số sang*..., *blón* được ghi 88 lần (coi như 100%, vì chỉ có một lần ghi dạng *lón*; và không ghi *mlón* một lần nào). Ví dụ:

... mà khi đã *blón* thì chẳng chịu được mlời đấng bề trên mình... [3, tr. 66].

... đưa hầu những quả *blón* ngày đầu mùa thì 8 tiền một quả (...) đưa chuột quả *blón* dài một gang rưỡi... Rau diếp (...) cây *blón* thì 10 đồng một cây... [3, tr. 578].

... thì phải có 5 dây đỏ *lón* ở 5 đầu tượng chịu nạn... [3, tr. 578].

2.4.3. Các cặp song thức với tương ứng âm đầu *m ~ b* và *ml ~ bl* mặc dù chỉ được ghi ở một số từ như trên đây, nhưng lại đặt ra khá nhiều vấn đề cần suy nghĩ:

a) Trước hết, về mặt ngữ liệu, ta thấy:

- A. de Rhodes ghi *mlâm* - *mnhâm*, nhưng Domingo Hào, người Việt, cuối thế kỉ XVII, trong bức thư số 1 và số 2 (viết năm 1687, xem [1]) lại ghi *blâm*. Trong khi đó, bức thư số 25 (năm 1759) cũng do một người Việt viết, bức thư số 39 (năm 1792), số 41 (năm 1818) do người nước ngoài viết, lại ghi là *mlâm*; còn Philiphe Binh, người Việt, năm 1822 lại nhất loạt ghi là *nhâm*.

- A. de Rhodes ghi *mlón*, lại ghi cả dạng *lón*. Văn bản *Lịch sử nước Annnam* của Bento Thiện viết năm 1659 [2], bức thư số 6 viết năm 1702 [1], bức thư số 10 năm 1706 [1], đều cùng ghi *mlón*; thế nhưng bức thư số 38 (năm 1792), văn bản 41 (năm 1818), do người nước ngoài viết [1], lại ghi *blón*. Trong khi đó, rất đặc biệt là, *Sách số sang*... [1], đầu thế kỉ XIX, lại nhất loạt ghi *blón* tới 88 lần.

b) Về mặt thời gian và các "nghiệm chứng viên" vừa nêu, ta thấy: từ *Từ điển VBL* đến *Sách số sang*... là gần 200 năm, từ Domingo Hào (cuối thế kỉ XVII) đến Philiphe Binh cách nhau hơn 100 năm, sự ghi nhận song thức có *ml - bl* của ba từ trong những văn bản có khoảng cách thời gian như vậy, chắc không phải là hoàn toàn ngẫu nhiên.

Bản thân Domingo Hào, Philiphe Binh và những người Việt khác đều bảo đảm chắc chắn về mặt "phẩm chất bản ngữ" của họ; thế mà cụ Binh và một người nước ngoài (người viết bức thư số 38, số 41) ghi *bl* cho *lón* (*blón*), cụ Domingo Hào ghi *bl* - cho *lâm* (*blâm*); trong khi những người khác vẫn ghi *mlâm*, *mlón*.

Vậy liệu ta có thể nghĩ: một trong hai dạng của cặp song thức *mlô - blô* (A. de Rhodes ghi trong *Từ điển VBL*) *mlâm - blâm*, *mlón - blón* (những người khác ghi) là sai hoặc không chính xác?

Chúng tôi cho rằng: rất khó có khả năng này. Việc A. de Rhodes phân biệt và ghi một số cặp song thức có *m - b* như nêu trên, cùng với những ghi chú rõ ràng về mặt từ điển học như vậy, chứng tỏ rằng ông không nhầm; và các "biến thể" ngữ âm đó là có thực. Mặt khác, một khi đã nhận ra và phân biệt *m - b* trong một dãy cặp song thức như thế cùng với hàng loạt từ khác có chứa tổ hợp *ml*, *bl*, lại phân biệt rõ *ml* với *l* (*mlón - lón*) *bl* với *b* (*blan - bàn*), thì việc phân biệt, ghi nhận *ml - bl* của ông trong cặp song thức *mlô - blô* cũng khó có thể nói là nhầm lẫn hoặc sai sót.

2.4.4. Vậy các cặp song thức có *m - b* và *ml - bl* ở đây là kết quả của cái gì?

Trước hết, cần nói rằng âm lỏng /l/ trong /ml/ và /bl/ không phải là đối tượng cần thảo luận ở đây, vì nó là một âm riêng biệt trong tổ hợp. Vấn đề chỉ là ở /m/ và /b/. Thực tế, có thể có mấy hướng suy nghĩ sau:

a) Âm được ghi bằng chữ *m* và chữ *b* (đứng một mình hay trong tổ hợp *ml*, *bl* với âm lỏng /l/) này là lưu tích của một âm (tạm kí hiệu là * /#/ chẳng hạn) vừa có tính chất (nét) *mũi*, vừa có tính chất (nét) *tắc*. Trong quá trình biến đổi, phát triển, nếu nét *mũi* được xử lý như một nét "trội", được lưu giữ, thì * /#/ trở thành /m/, còn nếu nét *tắc*, được xử lý như một nét "trội", được lưu giữ, thì nó trở thành /b/, tùy từng trường hợp cụ thể.

Nếu chấp thuận hướng suy nghĩ này thì /m/ và /b/ trong các cặp song thức nêu trên chính là lưu tích của một âm mà trước nay, một số nhà nghiên cứu đã từng tái lập là * /ɓ/. Tuy nhiên, điều này lại có vẻ như không thật phù hợp với phân tích và miêu tả của chính A. de Rhodes trong *Từ điển VBL*: "... *b* này không hoàn toàn giống *b* của chúng ta, khi phát âm, không được tống hơi ra, [mà] đúng hơn là hít hơi vào trong chính lúc há miệng hay há môi giống như khi người ta muốn phát âm *m* rồi sau đó lại phát âm *b*..." [5, tr. 6, phần dịch tiếng Việt].

b) Âm được viết bằng chữ < *b* > trong các song thức nêu trên, cụ thể là trong *Từ điển VBL* và các nguồn ngữ liệu khác thuộc thế kỉ XVII, đã từng được tái lập là /ɓ/, một phụ âm tắc, hữu thanh, tiền tắc họng [7] hoặc tái lập là /ɓ/ - âm tắc, hữu thanh, hút vào (implosive) [10].

Chữ < *b* > này, theo trình bày của A. de Rhodes trong "*Báo cáo văn tắt về tiếng Annam hay Đông kinh*", là thể hiện phụ âm "bờ" của tiếng Việt thế kỉ XVII, một âm mà ông đã phân tích và miêu tả một cách tinh tế đáng khâm phục, như chúng tôi vừa dẫn ra. Nếu phân tích theo phương thức tạo âm bằng cơ chế luồng hơi thì rõ ràng là khi tạo âm này, có luồng hơi đi vào (tạo nét *hút vào*), thanh môn khép lại không hoàn toàn (tạo nét *tắc*) làm cho một phần hơi từ phổi tràn vào yết hầu, khiến dây thanh rung (tạo nét *hữu thanh*).

Gần đây, những kết quả phân tích thực nghiệm và kiểm chứng của GS. Nguyễn Văn Lợi qua các nguồn tư liệu phương ngữ [10] cho thấy miêu tả của A. de Rhodes là phù hợp. Ông tái lập đó là âm tắc, hữu thanh, hút vào * /ɓ/; và như vậy thì âm "bờ" của tiếng Việt thế kỉ XVII vừa có nét *tắc - hút vào*, vừa có nét *mũi*. Bởi vậy, có thể nghĩ rằng: /m/ và /b/ trong các cặp song thức nêu trên là cách thể hiện (cách ghi) phản ánh nét *mũi* hay nét *tắc - hút vào*, tùy theo nét nào được xử lý là nét "trội" ở từng phương ngữ (hay từng giai đoạn?) trong quá trình biến đổi của * /ɓ/. Điều này không phải là không có lý; và những ngữ liệu được ghi chép rõ ràng bằng

chữ quốc ngữ cổ, được thu thập và phân tích trên đây, chính là một căn cứ để ủng hộ, khẳng định thêm cho việc tái lập phụ âm tắc, hữu thanh hút vào trong hệ thống ngữ âm tiếng Việt thế kỉ XVII. Mặt khác, qua đây ta cũng có thể thu thêm được một thông tin là: âm * /ɲ/, một âm có từ rất sớm của tiếng Việt, đến thế kỉ XVII vẫn chưa hoàn tất quá trình biến đổi của nó.

Cũng có thể nghĩ thêm rằng, tình trạng "trội / lặn", "chồng lặn" giữa nét *mũi* và nét *tắc - hút vào* khiến cho * /ɲ/, vào khoảng đầu thế kỉ XVIII, XVII trở về trước, khi thì được nghe ra /m/, khi thì được nghe ra /b/. Càng về sau, trong quá trình biến đổi, tùy từng trường hợp cụ thể mà "phẩm chất" /b/ hoặc /m/ của nó như hiện nay càng nổi rõ lên và được khẳng định. Có lẽ chính vì vậy mà bấy lâu nay, cách ghi *bl* trong *blộ* (lộ/nhộ), *blâm* (lâm/nhâm), *blón* (lón/nhón) trong các nguồn ngữ liệu mà chúng tôi khảo sát, trình bày trên đây đã không được quan tâm đầy đủ.

3. Kết luận

Từ các ngữ liệu kiểm chứng được, cùng với những phân tích trình bày trên đây, cho phép chúng ta bước đầu có thể có được một vài nhận xét như sau:

- Trong thế kỉ XVII, các tổ hợp /bl/, /ml/, /tl/ vẫn đang trong quá trình biến đổi. Nói cách khác, đến thời gian này, quá trình biến đổi của chúng chưa hoàn thành; và mức độ tiệm cận cột mốc hoàn thành của chúng không đồng đều.

Bên cạnh đó, các nguồn ngữ liệu cũng cho thấy rất rõ những khả năng và cách thức biến đổi của tổ hợp phụ âm mà H. Maspero và những nhà nghiên cứu hữu quan khác sau ông đã dự liệu (Vấn đề này chúng tôi không đi sâu phân tích ở đây).

- Trong các nguồn ngữ liệu viết bằng chữ Quốc ngữ vào những năm cuối thế kỉ XVII và thế kỉ XVIII mà chúng tôi khảo sát được, không thấy tổ hợp /tl/ hiện diện (trừ trường hợp ghi *tla* trong *Tự vị Annam - Latinh* [4] như đã trình bày). Điều này cho ta một căn cứ để nói rằng vào cuối thế kỉ XVII và khoảng đầu thế kỉ XVIII, /tl/ đã căn bản hoàn thành quá trình biến đổi của nó, chỉ ít là trong ngôn ngữ viết và trên "diện rộng"; nếu còn thì có lẽ cũng chỉ còn rơi rớt trong phương ngữ nào đó mà thôi.

- Ngược lại, /bl/, /ml/ lại tỏ ra là còn khá bền vững, tuy chỉ được lưu giữ ở một số ít từ. Mãi đến đầu thế kỉ XIX, trong *Sách số sang...* của Philipê Bình, /j/ (gi) mới dần dần cặp đôi với /bl/ và càng ngày, khả năng thay thế cho /bl/ càng tăng lên, tiến tới cùng với /ɲ/ thay thế hoàn toàn /bl/.

- Cách ghi /bl/ cùng với /ml/ ở ba từ *mlộ - blộ* (nhộ), *mlâm - blâm* (nhâm/lâm), *mlón - blón* (lón) cùng với các cặp song thức khác có /m/ - /b/ gặp được trong các nguồn ngữ liệu thế kỉ XVII, XVIII và đầu thế kỉ XIX như nêu trên đây có thể là một

chứng tích ngữ âm lịch sử rất đáng được quan tâm. Rất có thể tính "trội" hay "lặn" của nét *mũi* hay nét *tắc* - *hút vào* của âm *tắc*, *hữu thanh*, *hút vào* /ʔ/, tùy từng trường hợp hay giai đoạn lịch sử khác nhau, đã tạo nên các song thức đó. Đây chính là vấn đề cần được phân tích một cách thích đáng và nghiêm túc bởi tính chất đặc biệt của nó.

Nguồn dữ liệu khảo sát

1. Đoàn Thiện Thuật, 2008, *Chữ Quốc ngữ thế kỷ XVIII*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Đỗ Quang Chính, 1972, 2008, *Lịch sử chữ Quốc ngữ*, Tủ sách Ra khơi, Sài Gòn, Nxb Tôn giáo.
3. Philiphe Bình, 1968, *Sách số sang chép các việc*; Viện Đại học Đà Lạt.
4. Pigneau de Behaine, P., 1999, *Từ vị An nam Latinh* (Dictionarium Anamitico Latinum), (Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên dịch và giới thiệu), Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Rhodes, A.de, *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* (Dictionarium Annamiticum Lusitanum, et Latinum ope), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991.

Tài liệu tham khảo

6. Barrow, J., 2011, *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà* (A voyage to Cochinchina in the years 1792 - 1793), Nxb Thế giới.
7. Gregerson Kenneth J., 1969, *A study of middle Vietnamese phonology*, Bulletin de la Societe des Etudes Indochinoises, Saigon, Vol. 44 (2), pp. 131-193.
8. Hoàng Dũng, 1991, "Từ điển Việt - Bồ - La của Alexandre De Rhodes - nguồn cứ liệu soi sáng quan hệ giữa các tổ hợp kl, pl, bl, tl và ml trong tiếng Việt". Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 4, tr. 5-7.
9. Maspero H., 1912, *Nghiên cứu ngữ âm lịch sử của tiếng Annam. Phụ âm đầu* (E'tude sur la phonétique historique de la langue Annamite. Les initiales. BEFEO, Vol.12, no.1). [Bản dịch - tư liệu khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp - Hà Nội].
10. Nguyễn Văn Lợi, "Phục nguyên hệ thống ngữ âm tiếng Việt thế kỉ XVII (Trên cơ sở Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum (Từ điển Việt - Bồ Đào Nha - Latin) của Alexandre de Rhodes)", Tạp chí *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 5, tháng 9-2010, tr. 16-29.